|  |
| --- |
| Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm  Kế hoạch thu thập yêu cầu |
| **Nhóm TUVA**  1612839- Từ Kim Huỳnh Anh  1612798-Hoàng Thị Cát Uyên  1612794-Lê Thị Tuyết  1612821-Lương Ngọc Vũ  *<Ngày tháng năm>* |

# Nội dung

* Xây dựng kế hoạch thu thập yêu cầu
* Kết quả của quá trình thu thập yêu cầu gồm
  + Vision
  + Scope
  + Danh sách các bên liên quan (stakeholders)
  + Đặc tả hệ thống: danh sách nghiệp vụ và chi tiết cho từng nghiệp vụ của người dùng (mô tả, người dùng, qui trình thực hiện nghiệp vụ và thông tin).

# Kế hoạch thu thập yêu cầu

## Sản phẩm

Liệt kê các kỹ thuật thu thập yêu cầu và kết quả mong đợi cho từng kỹ thuật

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Nguồn thông tin | Sản phẩm | Kết quả mong đợi |
| 1 | Chủ các trại nuôi heo | Biên bản phỏng vấn  Bảng câu hỏi  Quan sát thực tế | Quá trình, tình hình, khó khăn, thuận lợi, tiêu chuẩn trong chăn nuôi heo.  Các yêu cầu, mong muốn của người dùng để cải thiện những khó khăn.  Tình hình áp dụng công nghệ trong chăn nuôi. |
| 2 | Các cơ sở cung cấp giống; Các đại lý cám; Các công ty thức ăn; dược phẩm dành cho lợn; Các cơ sở cung cấp thiết bị chăn nuôi heo. | Biên bản phỏng vấn  Bảng câu hỏi | Các sản phẩm phục vụ chăn nuôi phổ biến, ít phổ biến,...  Nhu cầu quảng bá sản phẩm của họ. |
| 3 | Cơ quan quản lý Nhà nước như Cục Chăn nuôi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cục thú y – Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn. | Biên bản phỏng vấn  Bảng câu hỏi | Việc chăn nuôi và các sản phẩm từ chăn nuôi cần đáp ứng những quy định, tiêu chuẩn nào?  Các hỗ trợ trong chăn nuôi. |
| 4 | Các cơ quan luật | Xem xét tài liệu. | Các thông tin về bản quyền phần mềm, về các loại phí quảng cáo sản phẩm. |
| 5 | Các nơi thu mua heo | Biên bản phỏng vấn.  Bảng câu hỏi. | Các tiêu chí thu mua heo.  Lượng, loại tiêu thụ heo theo thời gian. |
| 6 | Đội ngũ IT | Phần mềm, hệ thống.  Biên bản về những khó khăn khi thực hiện phần mềm. | Những khó khăn khi thực hiện phần mềm. Kinh nghiệm làm loại phần mềm. |
| 7 | Đội ngũ vận hành, quản lý, quản trị cơ sở dữ liệu | Biên bản những khó khăn, lỗ hổng trong quá trình vận hành, bảo trì. | Những khó khăn, lỗ hổng trong quá trình vận hành, bảo trì. |
| 8 | Đội ng Marketing quảng bá sản phẩm, các cơ quan quản lý về lợi nhuận của ứng dụng | Lôi kéo được nhiều đối tác. | Thu hút được nhiều đối tác. |
| 9 | Bác sĩ thú y | Biên bản phỏng vấn.  Bản câu hỏi. | Các loại bệnh mà heo thường mắc phải? Cách phòng bệnh và lịch trình chăm sóc heo. Cách chăm sóc heo. |

## Danh sách công việc và kết quả

Bảng chi tiết công việc dựa trên các sản phẩm trong phần 2.1

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Công việc | Chuẩn bị | Thời gian thực hiện |
| 1 | Phỏng vấn chủ trại nuôi heo | Bảng câu hỏi | Cập nhật sau |
| 2 | Tìm hiểu thông tin về luật, các chuẩn trong chăn nuôi. | Tìm thông tin, tra trong các tài liệu, internet,... | Cập nhật sau |
| 3 | Lập bảng câu hỏi. | Tìm các câu hỏi về những khó khăn và mong muốn của người dùng; các câu hỏi về quy trình chăn nuôi heo, các phần mềm đã sử dụng... | Cập nhật sau |
| 4 | Lập bảng khảo sát. | Tạo bảng khảo sát về tình hình hiện tại, những khó khăn và mong muốn của người dùng; các sản phẩm phần mềm đã dùng. | Cập nhật sau |
| 5 | Đóng vai | Tìm hiểu các kiến thức căn bản trong lĩnh vực chăn nuôi heo (heo ăn các loại thức ăn gì, số lần ăn trong ngày và mỗi lần ăn như vậy thì ăn bao nhiêu lượng thức ăn, v...v ) để thuận tiện trong vai trò đóng vai | Cập nhật sau |
| 6 | Quan sát thực tế | Chuẩn bị câu hỏi để hỏi sau khi xem người chăn nuôi heo thực hiện các công việc hàng ngày của họ | Cập nhật sau |

## Bảng chi tiết công việc

Mỗi việc có hoạt động, thời gian (bắt đầu – kết thúc), phân công, tài nguyên sử dụng

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Công việc | Chi tiết công việc | Thời gian thực hiện | Phân công | Tài nguyên sử dụng |
| 1 | Phỏng vấn chủ trại nuôi heo | Đến các trang trại nuôi heo để phỏng vấn chủ trang trại về quá trình quản lý cũng như theo dõi các quá trình nuôi và phối giống đàn heo | Cập nhật sau | 1612794  1612798  1612821 | 1 trang trại có thể thực hiện được nhu cầu phỏng vấn từ các chủ trai heo và địa điểm cụ thể sẽ được cập nhật sau |
| 2 | Tìm hiểu thông tin về luật, các chuẩn trong chăn nuôi. | Tìm thông tin, tra trong các tài liệu, internet,... | Cập nhật sau | 1612794  1612798  1612839  1612821 | Các trang website chính thống, cung cấp thông tin với độ chính xác, tin cậy cao |
| 3 | Lập bảng câu hỏi. | Tìm các câu hỏi về những khó khăn và mong muốn của người dùng; các câu hỏi về quy trình sản xuất,... | Cập nhật sau | 1612794  1612798  1612839  1612821 | Tương tự như đi “Phỏng vấn chủ trại nuôi theo”, đồng thời phải chuẩn bị các câu hỏi về những khó khăn trong quá trình nuôi heo và quá trình SX. |
| 4 | Lập bảng khảo sát. | Tạo bảng khảo sát về tình hình hiện tại, những khó khăn và mong muốn của người dùng | Cập nhật sau | 1612794  1612798  1612839  1612821 | Tương tự như Phỏng vấn, đồng thời tạo sẵn bảng để khảo sát về những khó khăn và mong muốn của người nuôi |
| 5 | Đóng vai | Thực hiện tham gia vào các hoạt động chăn nuôi với các chủ trang trại | Cập nhật sau | 1612794  1612798  1612839  1612821 | Tìm hiểu các kiến thức căn bản trong lĩnh vực chăn nuôi heo để thuận tiện khi đóng vai |
| 6 | Quan sát thực tế | Quan sát các hoạt động chăn nuôi của các trang trại. | Cập nhật sau | 1612794  1612821  1612798 | Chuẩn bị câu hỏi để hỏi sau khi xem người chăn nuôi heo thực hiện các công việc hàng ngày của họ |